

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 21/2022/TLST- HNGĐ ngày 24 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành ngày 30 tháng 3 năm 2022 về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Phạm Huy C, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị T (Nguyễn Thị T), sinh năm 1983

Địa chỉ thường trú: Xã V, huyện Q, tỉnh Q,

Hiện trú tại: 168 T, tổ dân phố B, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Q.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1, Ông Phạm Huy D và bà Hoàng Thị L; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Ngô Đức T – Luật sư; địa chỉ: Tổ dân phố 14, phường B, thành phố Đ, tỉnh Q.

2, Anh Phạm Huy K, chị Bùi Thị T; địa chỉ: Thôn H, xã V, huyện Q, tỉnh Q.

3, Chị Huỳnh Thị Hà P (vợ anh C); địa chỉ: Thôn Hà T, xã V, huyện Q, tỉnh Q.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Anh Phạm Huy C và chị Nguyễn Thị T (T) thống nhất, anh chị có thửa đất số 1381, tờ bản đồ số 4, diện tích 449,5m² trong đó đất ở nông thôn 250m², đất trồng

cây hàng năm khác 199,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB639001 được UBND huyện Q cấp ngày 10/11/2015 mang tên Phạm Huy C, Nguyễn Thị T trị giá 800.000.000 đồng;

Các bên đương sự thống nhất thỏa thuận như sau:

Giao cho anh Phạm Huy C được quyền sử dụng thửa đất số 1381, tờ bản đồ số 4, diện tích 449,5m² trong đó đất ở nông thôn 250m², đất trồng cây hàng năm khác 199,5m² theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CB639001 được UBND huyện Q cấp ngày 10/11/2015 mang tên Phạm Huy C, Nguyễn Thị T, trị giá 800.000.000 đồng; anh C có nghĩa vụ giao lại tiền chênh lệch tài sản cho chị Nguyễn Thị T (T) số tiền 400.000.000 đồng (Chị T và anh C hai bên đã giao nhận đủ số tiền 400.000.000 đồng).

Về án phí: Áp dụng Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh Phạm Huy C và chị Nguyễn Thị T mỗi người phải chịu 10.000.000 đồng án phí dân sự, Anh C, chị T tự nguyện thỏa thuận giao cho chị Nguyễn Thị T chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm 20.000.000 đồng.

Trả lại cho anh Phạm Huy C số tiền 2.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số: 31AA/2021/0003820 ngày 24 tháng 01 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quảng Ninh;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS huyện Quảng Ninh;
- Lưu HS; VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Châu

